

VỀ CHỈ THỊ SỐ 37 / CT-TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 26 /1999/ NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

*T*rong kháng chiến, mục đích của toàn dân là **CHIẾN THẮNG**. Những nhu cầu khác tạm thời là thứ yếu. Sau ngày đất nước được **ĐỘC LẬP THỐNG NHẤT**, các nhu cầu vật chất như: ăn, ở, mặc..., cũng như các nhu cầu tinh thần, trong đó có tín ngưỡng tôn giáo được lưu tâm. Đảng và Nhà nước đã có nhiều Chỉ thị và Nghị định; gần đây, Bộ Chính trị ra **Chỉ thị số 37/CT-TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới** và Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 26/ 1999/ NĐ- CP về các hoạt động tôn giáo**. Nhân dịp này, Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo đã phỏng vấn ông **Lê Quang Vịnh (LQV)**, Trưởng ban Ban Tôn giáo của Chính phủ nhằm làm sáng tỏ một số nội dung cơ bản của các văn bản quan trọng này.

PV. Xin ông cho biết tinh thần của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo?

LQV. Chỉ thị số 37/CT-TW đã khẳng định: "Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân". Nhà nước của dân, do dân, vì dân tất yếu phải phục vụ nhu cầu của nhân dân. Đó là tinh thần trước sau như một của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta. Chỉ một ngày sau khi công bố *Tuyên ngôn độc lập*, trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ "*vấn đề thứ sáu: - Thực dân phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: tín ngưỡng tự do và Lương Giáo đoàn kết*" (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập IV, tr. 8-9). Tinh thần đó được thực hiện nhất quán và phù hợp với tình hình thay đổi. Do vậy, tiếp sau đây, Đảng và Nhà nước đã ban bố nhiều Chỉ thị, Nghị định... quán triệt tinh thần trên.

Công tác quản lý Nhà nước về các hoạt động tôn giáo có mục đích yêu cầu là làm sao bảo đảm một cách chân thành quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Nhưng Nhà nước cũng đấu tranh chống lại sự lợi dụng tôn giáo. Lịch sử các nước và nước ta đã chứng tỏ điều đó. Với các tín đồ tôn giáo chắc cũng rõ. Kẻ thù lợi dụng tôn giáo thực chất đã phá hoại tôn giáo, làm mất đi tính chân chính, thiêng liêng của tôn giáo. Vì vậy đấu tranh ngăn chặn kẻ thù lợi dụng tôn giáo cũng là nhiệm vụ của người tôn giáo chân chính.

Chỉ thị số 37 của Bộ Chính trị nêu rõ: "*Chính phủ bổ sung Nghị định quy định về hoạt động của tôn giáo; soạn thảo Pháp lệnh về Tôn giáo trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo pháp luật*".

Theo đúng tinh thần chỉ đạo ấy, Nghị định 26 được Chính phủ ban hành ngày 19/ 4/1999.

Đây là Nghị định *bổ sung* Nghị định số 69/HĐBT năm 1991 và được thực hiện trong thời gian soạn thảo Pháp lệnh về Tôn giáo (do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua). Chúng tôi nghĩ rằng việc có Pháp lệnh cũng chỉ là một bước để có Bộ luật về tôn giáo. Nhà nước phải tiến tới công bố Luật về Tôn giáo (do Quốc hội thông qua), và ngay cả khi đã có Luật thì việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cũng tiếp tục không ngừng bởi xã hội công dân không ngừng vận động.

PV. *Vậy tinh thần cơ bản của Chỉ thị 37 và Nghị định 26 là gì ?*

LQV. Chỉ thị 37 phản ánh rất rõ tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra từ tháng 9 năm 1945, trong tình hình đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hóa, ở đây thể hiện đầy đủ các nguyên tắc, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo. Với 6 điểm nêu trong Chỉ thị có thể quy gọn là tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo nhằm đoàn kết, gắn bó đồng bào theo các tôn giáo và không theo tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân, làm tròn nghĩa vụ công dân, bảo vệ lợi ích Tổ quốc Việt Nam XHCN, gìn giữ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Nhà nước đảm bảo tính hợp pháp cho các tín đồ. Những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy.

Thế nhưng trong tình hình phức tạp hiện nay, dân trí một bộ phận người dân còn thấp, đặc biệt trong việc thi hành pháp luật. Mặt khác, người dân cũng cần nhận thức: "*Mọi hành vi lợi dụng hoạt động tôn giáo để làm mất trật tự an toàn xã hội, phung phí nền độc lập dân tộc, phá hoại chính sách đoàn kết toàn dân, chống lại Nhà nước CHXHCN Việt Nam, gây tổn hại các giá trị đạo đức, lối sống, văn hoá của dân tộc, ngăn cản tín đồ, chức sắc các tôn giáo thực hiện nghĩa vụ công dân, đều bị xử lý theo pháp luật. Hoạt động mê tín phải bị phê phán và loại bỏ*" (Điều 5 phần II Chỉ thị 37).

Nghị định 26 cũng phản ánh đầy đủ tinh thần trên.

PV. *Có ý kiến cho rằng có một đạo luật riêng cho người tôn giáo là phân biệt đối xử với người không theo tôn giáo. Ý kiến của ông thế nào ?*

LQV. Có lẽ ai có ý kiến đó đã hiểu phiến diện. Đối tượng của Chỉ thị 37 cũng như Nghị định 26 là nhằm cho cả người có tín ngưỡng tôn giáo, cũng như người không tín ngưỡng tôn giáo thực hiện. Tôn giáo là một thực thể khách quan của xã hội, mọi người phải tôn trọng. Theo các thống kê mới nhất, số lượng tín đồ các tôn giáo ở Việt Nam trên 15 triệu, chiếm một tỉ lệ chưa được 1/4 dân số. Nhà nước phải phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng của đồng bào tôn giáo, nhưng đồng thời cũng phải phục vụ cho nhu cầu không tín ngưỡng của đồng bào không tôn giáo.

Quy định đối với các hoạt động tôn giáo là bình thường và cần thiết. Pháp luật của nhà nước nào cũng phải đặt ra, kể cả các nước tư bản chủ nghĩa.

Lại thêm, nước ta có nhiều tín ngưỡng, tôn giáo, có những yêu cầu giống cũng như khác nhau. Quy định những biện pháp, chủ trương cụ thể là cần thiết để có một hướng chung có tính nguyên tắc phù hợp với tình hình. Nay Chính phủ ban hành Nghị định để tiến tới có một Pháp lệnh, một bộ Luật được Quốc hội thông qua.

PV. *So với Nghị định 69 (1991), Nghị định 26 có điều gì mới ?*

LQV. Tinh thần của hai Nghị định là thống nhất. Nhưng Nghị định 26 có những điều cụ thể hơn, khẳng định quyền tự do dân chủ hơn, đồng thời trách nhiệm của Nhà nước cũng rõ ràng hơn. Xin đơn cử một vài ví dụ:

Điều 1 Nghị định 69 (1991) ghi: "*Nhà nước đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của công dân*". Nhưng điều 1 Nghị định 26 (1999) ghi thêm một từ tôn giáo nữa: "*Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo*".

Tín ngưỡng thuộc lĩnh vực ý thức, tình cảm, tư tưởng. Tôn giáo thuộc một lĩnh vực khác rộng lớn hơn nhiều bao gồm cả hoạt động và tổ chức.

Nghị định 26 có những quy định mới về hoạt động tôn giáo và tổ chức tôn giáo. Đặc biệt là vấn đề *Pháp luật bảo hộ, Nhà nước bảo hộ*, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với các tôn giáo.

Điều 8 Nghị định 26 ghi rõ:

"*Tổ chức tôn giáo có tôn chỉ mục đích, đường hướng hành đạo, cơ cấu tổ chức phù hợp với pháp luật và được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoạt động thì được pháp luật bảo hộ*".

Điều 11 Nghị định 26 lại ghi:

"*Nhà nước bảo hộ nơi thờ tự của các tổ chức tôn giáo*"...

Còn nhiều điều khoản nữa trong Nghị định 26 ghi nhận việc Nhà nước, pháp luật bảo hộ, bảo đảm quyền tự do hoạt động và tổ chức tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật Nhà nước.

PV. Có ý kiến nêu rằng Nhà nước ra Nghị định về tự do tín ngưỡng, tôn giáo..., vậy tại sao trong các điều khoản của Nghị định lại đặt vấn đề phải xin phép?

LQV. Có người thận trọng đếm từng chữ "*xin phép*" trong Nghị định 26 và đặt câu hỏi như thế thì còn gì là tự do?

Thật ra giữa tự do và xin phép, theo đúng ý nghĩa đích thực, không có gì mâu thuẫn cả. Trên thế giới có lẽ không một Nhà nước pháp quyền nào lại xoá bỏ thủ tục hành chính "*xin phép*". Thủ tục này giúp cho xã hội phân biệt giữa cái hợp pháp và cái bất hợp pháp. Mà nguyên tắc lớn nhất của vấn đề này là Nhà nước, pháp luật bảo hộ, bảo đảm, bảo vệ cái hợp pháp.

Xin phép để được phép và được phép thì được bảo hộ.

Không xin phép là tự mình bỏ đi một quyền lợi rất quý giá: được bảo hộ. Việc xin phép Nhà nước có gì là không bình thường?

Một vấn đề tế nhị cần được nêu ra. Luật quy định quyền lập hội số 102/SL/L004 ngày

20/05/1957 (đã được Quốc hội biểu quyết trong khóa họp VI và được Hồ Chí Minh - Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa- kí sắc lệnh ban hành) có mấy điều liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

"*Điều 3. Để đảm bảo việc lập hội có mục đích chính đáng, bảo vệ và củng cố chế độ dân chủ nhân dân, lập hội phải xin phép. Thẻ lệ lập hội sẽ do Chính phủ quy định.*

Điều 4. Những hội đoàn thành lập trước ngày ban hành luật này và đã hoạt động trong vùng bị tạm chiếm trong thời kì kháng chiến, nay muốn tiếp tục hoạt động đều phải xin phép lại".

Ở nước ta, trong hai cuộc kháng chiến kéo dài đến 30 năm, trong vùng tạm chiếm có những tổ chức, không chỉ là tôn giáo, được lập ra tự phát hoặc được chế độ cũ cấp giấy phép. Sau khi nước nhà được giải phóng, bất cứ tổ chức nào muốn tiếp tục hoạt động trở lại, tất phải xin phép Nhà nước cách mạng. Đó là điều thật đơn giản và dễ hiểu. Bất cứ một đất nước nào cũng phải thực hiện như vậy. Ví dụ như những tổ chức ở các nước Tây Âu dưới chính thể phát xít sau chiến tranh phải buộc giải tán, cấm tiếp tục hoạt động. Nếu các tổ chức dưới thời đó tiến bộ, cũng phải được Nhà nước mới công nhận. Thiết tưởng tình hình nước ta cũng phức tạp không kém, nếu không nói là hơn. "Kế hoạch hậu chiến" của kẻ thù ai không rõ? Chính để làm rõ tính thật - giả, yêu nước - phản động của các tổ chức, chính vì quyền lợi của các tín đồ, mà Nhà nước đặt vấn đề phải xin phép lại.

Đặt ra việc vận dụng cái gọi là *luật bất hồi tố* để cho phép hoạt động bất cứ tổ chức tôn giáo nào đã có giấy phép do Mỹ hay chế độ nguy quyền trong vùng tạm bị chiếm cấp phát là buồn cười nếu không nói là có ẩn ý gì đó(!)

PV. Vậy còn ý kiến nói "người đi tu" cũng phải "*xin phép*". Ông nghĩ như thế nào về vấn đề này?

LQV. Nhà nước không cấm đoán, hạn chế việc tu hành. Tuy nhiên việc tu hành, việc tổ

chức tu hành có tính tập thể, bất cứ dưới hình thức nào đều phải xin phép.

Điều 19 Nghị định 26 ghi rõ:

"Các dòng tu muốn hoạt động phải xin phép và được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc tiếp nhận người nhập tu thực hiện theo quy định của Ban tôn giáo của Chính phủ".

Nhà nước đặt vấn đề bảo hộ những người nhập tu, trước hết là bảo đảm dòng tu mà người ấy muốn nhập tu là hợp pháp. Có một vấn đề quan trọng khác nữa là *không cho nhập tu những người trốn tránh pháp luật và các nghĩa vụ công dân.*

Các thủ tục hành chính đối với dòng tu và người nhập tu thật ra chỉ nhằm mục đích bảo hộ xã hội công dân mà thôi. Ban tôn giáo của Chính phủ đang suy nghĩ, tìm kiếm, điều chỉnh những hình thức, thủ tục về phân cấp quản lý, uỷ quyền xét duyệt như thế nào để tránh phiền hà đối với người nhập tu và các dòng tu. Nhưng *"không xin phép"* thì không thể chấp thuận được.

Trong tình hình hiện nay, biết bao "hiện tượng tôn giáo mới" ra đời, phức tạp, mang tính phản văn hoá, gây mất ổn định xã hội, tác hại đến đạo đức con người. Nhà nước nào cũng phải can thiệp theo quy định của pháp luật nước đó.

PV. Ở một số nơi, nảy sinh vấn đề đất đai liên quan đến tôn giáo. Xin ông cho ý kiến về vấn đề này?

LQV. Cơ sở thờ tự tôn giáo (chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, nhà nguyện, nhà tu, tu viện, trai phòng, hội quán và những công trình phụ cận như tượng, đài, bia, tháp được xây dựng trong khuôn viên) bao giờ cũng đứng chân trên một mảnh đất. Vấn đề đất đai tôn giáo tất phải đặt ra và đang là một vấn đề phức tạp cần có cách giải quyết hợp lý.

Nghị định 26 chỉ có quy định chung tại Điều 3: *"Các hoạt động tôn giáo phải tuân theo pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã*

hội chủ nghĩa Việt Nam", không có một điều khoản nào nhắc đến vấn đề đất đai tôn giáo. Nhưng các quy định về đất đai tôn giáo trước hết phải theo đúng *Luật đất đai* và toàn bộ hệ thống pháp luật của Nhà nước hiện hành.

Điều 1 *Luật đất đai quy định: "Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý".*

Điều 70 *Hiến pháp*, điều 234 *Bộ luật Dân sự* ghi rõ: *"Cơ sở thờ tự tôn giáo là sở hữu chung của cộng đồng tín đồ được Nhà nước bảo hộ".*

Như thế cần hiểu rõ là cơ sở thờ tự tôn giáo thuộc sở hữu cộng đồng, còn đất đai tôn giáo lại thuộc quyền sở hữu Nhà nước thống nhất quản lý.

Nhà nước giao loại đất tôn giáo cho cộng đồng tín đồ sử dụng ổn định, lâu dài. Loại đất tôn giáo được Nhà nước cho hưởng một số chế độ đặc biệt, ví dụ không chịu thuế như các loại đất khác. Người sử dụng đất có các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, kế thừa và thế chấp. Tuy nhiên người sử dụng đất không được vi phạm pháp luật về đất đai diễn ra dưới các hình thức như:

- Giao đất trái thẩm quyền.
- Chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật.
- Lấn chiếm đất đai, biến đất công thành đất tư.
- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất không đúng thủ tục pháp luật.

Vấn đề nhà đất tôn giáo hiện nay có 2 mặt: Nhà thì thuộc sở hữu tư nhân hoặc cộng đồng tập thể, còn đất thì lại thuộc sở hữu Nhà nước. Vì những lý do đó, *chuyển giao nhà đất của cá nhân thành cơ sở thờ tự tôn giáo* là đã chuyển mục đích sử dụng đất không đúng pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, chính sách tôn giáo của Nhà nước vẫn mở rộng đối với vấn đề đất tôn giáo. Điều quan trọng nhất là mọi quyết định chuyển giao nhà đất đều phải do Nhà nước ra quyết định. Nhà nước không thể thừa nhận

những việc đã rồi do tư nhân tự ý chuyển giao đất loại khác làm đất tôn giáo.

PV. Có người cho là Nhà nước XHCN là vô thần, chống tôn giáo !

LQV. Đúng là có một số ít người đã đồng nhất chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa vô thần.

Lại có người cho rằng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phải là một Nhà nước vô thần, với ý nghĩa vô thần là chống tôn giáo, phá tín ngưỡng.

Những lập luận trên chỉ là những suy diễn không có cơ sở khoa học cũng như thực tiễn. Suy đến cùng, tôn giáo và CNXH có những điểm trùng hợp là đều mong muốn một xã hội hạnh phúc, công bằng, cái THIỆT thắng cái ÁC. Có chăng CNXH mong muốn đấu tranh, xây dựng xã hội ấy ngay tại trần thế; còn tôn giáo thì lại ở thế giới bên kia. Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Giêsu đã khẳng định: "Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này..." (Gioan 18,36). Như vậy, giữa CNXH và tôn giáo tuy không có sự đồng nhất, nhưng cũng không có sự xung khắc, mà cùng tồn tại lâu dài.

Hồ Chí Minh khẳng định: "*Đảng Cộng sản chẳng những không tiêu diệt tôn giáo mà còn bảo hộ tôn giáo*" (Báo Nhân dân. Ngày 27-1-1955).

Nhà nước cách mạng Việt Nam từ Việt Nam dân chủ cộng hòa, trong Kháng chiến chống Pháp (1945-1954), trên Miền Bắc giải phóng (1955-1975), Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam kháng chiến chống Mỹ ở Miền Nam (1968-1975) và khi đất nước hoàn toàn độc lập thống nhất - Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ 1976)- chưa bao giờ là một Nhà nước vô thần, chống đối, đàn áp tôn giáo cả.

Điều 1 Nghị định 26 ghi rõ: "*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo*" (LQV nhấn mạnh).

Đối tượng bị nghiêm cấm này là ai? Thiết nghĩ trong số đó không thể không có những người thi hành công vụ. Nhà nước lại nghiêm cấm người của Nhà nước. Đây cũng là bản chất của Nhà nước ta.

Điều 4 Nghị định 26 đã ghi: "*Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ được bảo đảm. Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân được khuyến khích*".

Điều 5 Nghị định 26 ghi tiếp: "*Mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, mọi hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống lại Nhà nước CHXHCN Việt Nam, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân, phá hoại sự nghiệp đoàn kết toàn dân, làm hại đến nền văn hoá lành mạnh của dân tộc và hoạt động mê tín dị đoan đều bị xử lý theo pháp luật*".

Với tư cách là người quản lý xã hội, Nhà nước chỉ can thiệp vào vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Nhà nước: đó là **pháp luật và chính trị**.

Nhà nước không đề cập, không can dự vào những vấn đề thuần túy tôn giáo, những vấn đề thần học.

Nhưng Nhà nước bảo hộ tôn giáo chống sự lợi dụng tôn giáo và hoạt động mê tín dị đoan. Thiết tưởng bất cứ Nhà nước tiến bộ nào trên thế giới cũng phải đặt ra như vậy.

Tôi xin kết luận: Nghị định 26/1999/NĐ-CP chỉ là một bước đi có thể gọi là ở chặng ban đầu trên con đường *xây dựng, bổ sung, hoàn thiện* hệ thống pháp luật của Nhà nước ta. Nghị định 26 sẽ được tiếp tục *xây dựng, bổ sung, hoàn thiện* để nâng cao thành Pháp lệnh và Luật Tôn giáo.

Theo tôi nghĩ, Nghị định 26 về cơ bản là đúng đắn, đã mở ra con đường đồng thuận giữa Nhà nước và Tôn giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nếu có chỗ nào diễn tả còn khiếm khuyết cũng là đương nhiên và sẽ được sửa đổi trong quá trình thực hiện.

PV. Xin cảm ơn ông đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn này.